

Van bi
VAPB-1-F-40-F0304
Số bộ phận: 534306

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Cấu trúc xây dựng	Van bi 2 chiều
Kiểu vận hành	cơ khí
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây
Cổng nối van	Rp1
Hiển thị vị trí chuyển mạch	Hướng khe = hướng lưu lượng
Mẫu khoan mặt bích	F03 F04
Ø trong	25 mm
Chiều rộng danh nghĩa DN	25
Chức năng van	2/2
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Áp suất danh nghĩa phần ứng PN	40
Mômen ly khai tại chênh lệch áp suất van áp suất danh nghĩa PN	8.5 N m
Mô men xoắn cách ly với chênh lệch áp suất 1 MPa (10 bar, 145 psi)	7.2 N m
Dựa trên tiêu chuẩn	ISO 5211
Môi chất	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:--] Khí trơ Nước chất lỏng trung tính
Nhiệt độ trung bình	-20 °C...150 °C
Lưu lượng Kv	70 m³/h
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vòng III
Vật liệu vỏ	Đồng thau, mạ niken
Số vật liệu vỏ	2.0402 CW617N
Vật liệu đệm kín ghế	PTFE

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu của phốt	HNBR PTFE
Vật liệu khớp cầu	Đồng thau mạ crom cứng
Số vật liệu cầu	2.0402 CW617N
Vật liệu trục	Đồng thau
Số vật liệu trục	2.0401 CW614N
trọng lượng sản phẩm	800 g
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp